

TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRONG CÁC LOẠI HÌNH CÔNG TY VÀ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT

■ TS. NGUYỄN VĂN LÂM *

Tóm tắt: Bài viết phân tích, đánh giá một số khía cạnh pháp lý, kinh tế của chế độ trách nhiệm hữu hạn trong các loại hình công ty, từ đó, đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện về chế độ trách nhiệm hữu hạn trong pháp luật doanh nghiệp hiện hành ở Việt Nam.

Từ khóa: Trách nhiệm hữu hạn; các loại hình công ty; thành viên/cổ đông; pháp luật doanh nghiệp.

Nhận bài: 04/4/2025

Hoàn thành biên tập: 22/4/2025

Duyệt đăng: 05/5/2025

LIMITED LIABILITY IN DIFFERENT TYPES OF COMPANIES AND RECOMMENDATIONS FOR IMPROVING THE LAW

Abstract: The article analyzes and evaluates some legal and economic aspects of the limited liability regime in different types of companies, thereby making some recommendations for improving the limited liability regime in current enterprise law in Vietnam.

Keywords: Limited liability; types of companies; members/shareholders; enterprise law.

Article received: 04/4/2025

Editing completed: 22/4/2025

Approved for publication: 05/5/2025

Đặt vấn đề

Trong nhiều thập kỷ qua, chế độ trách nhiệm hữu hạn là một đặc điểm xác định và nổi bật của nhiều tổ chức kinh doanh. Chế độ trách nhiệm hữu hạn chỉ đặt ra đối với các thành viên/cổ đông mà không phải công ty, theo đó, bên thứ ba chỉ có quyền yêu cầu công ty thực hiện nghĩa vụ tài sản được giới hạn trong những tài sản của chính công ty sở hữu, mà không có quyền đối với những tài sản cá nhân của thành viên/cổ đông. Nói cách khác, trong mọi trường hợp công ty phải chịu trách nhiệm vô hạn đối với các nghĩa vụ tài sản của mình. Dựa vào chế độ trách nhiệm hữu hạn, các thành viên/cổ đông được bảo vệ bởi một vỏ bọc và không chịu trách nhiệm về các khoản nợ do công ty gây nên. Như vậy, giữa công ty và các chủ sở hữu của nó có một bức màn che ngăn cách nhất định. Bức màn che này được hiểu là sự tách biệt của chủ sở hữu khỏi một công ty về mặt trách nhiệm pháp lý¹.

Nhìn nhận theo hướng khác, nguyên tắc trách nhiệm hữu hạn dường như chỉ bảo vệ quyền lợi của thành viên/cổ đông trong các loại hình công ty, họ được giới hạn về các nghĩa vụ tài sản của công ty trong phạm vi phần vốn góp/số cổ phần mà họ sở hữu khi công ty mất khả năng thanh toán. Các khoản lợi nhuận mà họ được hưởng từ phần vốn góp/số cổ phần sở hữu trong công ty không áp dụng nguyên tắc này. Trong khi đó nguyên tắc trách nhiệm hữu hạn bỏ qua quyền lợi của bên thứ ba (đối tác, chủ nợ, khách hàng) trong trường hợp công ty không còn khả năng thanh toán, họ cũng không có quyền yêu cầu thành viên/cổ đông thực hiện thay cho công ty bằng tài sản cá nhân của họ. Nguyên tắc trách nhiệm hữu hạn bắt nguồn từ đặc trưng của pháp nhân, tài sản của công ty ban đầu được hình thành do các thành viên/cổ đông đóng góp hợp thành một khối tài sản riêng biệt do công ty sở hữu. Tài sản của pháp nhân

* Trường Kinh tế, Đại học Bách khoa Hà Nội

1. Ngô Hồng Quang (2012), “Cơ chế “xuyên qua màn che công ty” trong pháp luật một số nước và ở Việt Nam”, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 12 (221), tháng 7/2012.

công ty tách biệt với tài sản của thành viên/cổ đông, vì vậy, “chỉ có những tổ chức thực hiện nguyên tắc tách bạch về mặt tài sản mới có được điều kiện quan trọng đầu tiên để trở thành pháp nhân”².

Nhìn từ khía cạnh kinh tế, nguyên tắc trách nhiệm hữu hạn có cả tác động tích cực và tiêu cực đối với các chủ thể liên quan của công ty. Nếu pháp luật điều chỉnh toàn diện, đầy đủ về chế độ trách nhiệm hữu hạn, kết hợp với các chế độ trách nhiệm khác sẽ bảo đảm quyền lợi và sự bình đẳng về lợi ích giữa các chủ thể trong quan hệ đối với công ty.

1. Khái quát chung về trách nhiệm hữu hạn trong các loại hình công ty

Nguyên tắc trách nhiệm hữu hạn là trách nhiệm tài sản của thành viên/cổ đông gắn liền với trách nhiệm của chủ sở hữu phần vốn góp hoặc số cổ phần nhất định trong công ty. Theo đó, thành viên/cổ đông chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài sản trong phạm vi phần góp vốn hoặc số cổ phần mà họ sở hữu mà không phải lấy tài sản cá nhân để chịu trách nhiệm thay cho công ty.

Có học giả cho rằng, nguyên tắc trách nhiệm hữu hạn được hiểu theo các quan điểm khác nhau. Quan điểm thứ nhất cho rằng, trách nhiệm hữu hạn là trách nhiệm của công ty. Quan điểm thứ hai cho rằng, trách nhiệm hữu hạn là trách nhiệm của các thành viên/cổ đông đối với các chủ nợ của công ty. Quan điểm thứ ba cho rằng, trách nhiệm hữu hạn được giới hạn đối với các nhà đầu tư chịu trách nhiệm với cổ

đông của mình³. Tuy vậy, chế độ trách nhiệm hữu hạn đề cập đến quyền được giới hạn các nghĩa vụ tài sản của thành viên/cổ đông khi góp vốn vào công ty, bảo vệ phần tài sản cá nhân còn lại của họ khỏi các khoản nợ của công ty. Trách nhiệm hữu hạn được thể hiện ở hai khía cạnh: (i) các chủ nợ của thành viên trong một công ty trách nhiệm hữu hạn không có quyền trực tiếp đối với tài sản của công ty (họ có thể tịch thu phần vốn góp của thành viên nhưng họ không thể tiếp cận công ty để tịch thu thiết bị, tài sản của công ty...); (ii) các chủ nợ của công ty không thể tiếp cận tài sản cá nhân của thành viên⁴.

Chế độ trách nhiệm pháp lý của các thành viên/cổ đông trong các loại hình công ty có sự thay đổi theo lịch sử hình thành và phát triển của các loại hình công ty. Ban đầu, chủ yếu các công ty có chế độ trách nhiệm vô hạn và liên đới, sau đó, hình thành các công ty có chế độ trách nhiệm hữu hạn.

Trong lịch sử, công ty hợp danh được các thành viên hợp danh phải chịu trách nhiệm cá nhân, vô hạn và liên đới đối với các khoản nợ của công ty khi công ty lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán. Các thành viên hợp danh đều có tư cách thương nhân và đều là đại diện theo pháp luật của công ty. Một loại hình khác là công ty hợp vốn đơn giản được cho “là loại hình công ty xuất hiện cùng thời với công ty hợp danh”⁵, “xuất hiện từ thời Trung cổ và thịnh hành nhất ở nước Ý thời bấy giờ”⁶. Công ty cổ phần “xuất hiện vào năm 1602, đó là công ty Đông Ấn của Anh,

2. Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội (2001), “*Giáo trình luật kinh tế Việt Nam*”, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, tr. 46.

3. Rui-Na Liu, An Economic Analysis on System of Limited liability, “*International Conference on Humanity, Education and Social Science (ICHESS 2016)*”, Atlantis Press, p. 507.

4. Andres Knobel (2021), “*Rethinking Limited Liability: Beneficial Ownership Transparency to Reform the Liability System*”, https://taxjustice.net/wp-content/uploads/2021/11/Limited-liability-and-BOT_Final.pdf, truy cập ngày 14/3/2025.

5. Ngô Huy Cương (2013), “*Giáo trình Luật Thương mại: phần chung và thương nhân*”, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, tr. 159.

6. Lê Tài Triển, Nguyễn Vạng Thọ, Nguyễn Tân (1972), “*Luật Thương mại Việt Nam diễn giải*”, quyển II, tr. 799.

hoạt động theo kiểu liên hiệp cổ phần lỏng lẻo”⁷. Loại hình công ty này ra đời nhằm “đáp ứng hữu hiệu các nhu cầu của xã hội công nghiệp và thương mại”⁸ và được phát triển phổ biến nhất trên thế giới hiện nay, nhất là ở các nước có nền kinh tế phát triển.

Sự kết hợp các đặc tính nổi bật giữa công ty hợp danh và công ty cổ phần tạo ra loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn. Đây là loại hình công ty có nhiều ưu điểm, bởi chế độ chịu trách nhiệm hữu hạn của chủ sở hữu. Công ty trách nhiệm hữu hạn gồm hai loại: công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên. Công ty trách nhiệm hữu hạn là sản phẩm của các nhà lập pháp xuất phát từ việc ghi nhận nhu cầu thực tiễn kinh doanh của các nhà đầu tư. Các nhà làm luật Đức đã có những “dự báo sự ra đời của công ty trách nhiệm hữu hạn là tất yếu khách quan và do vậy đã chủ động xây dựng một đạo luật về công ty trách nhiệm hữu hạn trước khi loại hình công ty này chính thức được thành lập”⁹. Vì thế, năm 1892, Đức ban hành Luật Công ty trách nhiệm hữu hạn.

Xuất phát từ đặc trưng của pháp nhân, khi pháp nhân công ty được hình thành, tài sản ban đầu do các thành viên/cổ đông góp vào, hợp thành một khối tài sản thuộc quyền sở hữu của pháp nhân công ty, tách biệt với khối tài sản của các thành viên/cổ đông. Vì thế, “khi thực hiện nguyên tắc tách bạch về tài sản cũng là khi xuất hiện một tính pháp lý mới, tách bạch với tính pháp lý của chủ sở hữu hoặc cộng đồng sở hữu”¹⁰. Tư cách pháp nhân cho phép công ty đó được tồn tại độc lập, có

tư cách pháp lý, quyền và nghĩa vụ tách biệt khỏi các nhà đầu tư thành lập nên nó. Nói cách khác, khi công ty tham gia vào một giao dịch với bên thứ ba thông qua đại diện pháp luật hoặc đại diện theo ủy quyền, các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch chỉ ràng buộc đối với công ty, những người chủ của công ty sẽ không liên quan¹¹. Chủ nợ của công ty sẽ không có quyền yêu cầu thanh toán từ tài sản riêng của các thành viên/cổ đông khi họ đã góp đúng, góp đủ số vốn, cổ phần đã cam kết.

Tuy nhiên, chế độ trách nhiệm hữu hạn cũng có thể bị phá vỡ, khi chủ nợ có thể “xuyên thủng bức màn che công ty” để yêu cầu thành viên/cổ đông phải chịu trách nhiệm vô hạn bằng tài sản cá nhân về những hậu quả do thành viên/cổ đông gây ra nếu họ thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật hoặc bồi thường thiệt hại cho hành vi xâm hại đến lợi ích hợp pháp của công ty hoặc bên thứ ba... Khi cơ chế “xuyên thủng bức màn che công ty” được áp dụng, “tư cách pháp nhân của công ty cũng như tính chịu trách nhiệm hữu hạn của cổ đông công ty sẽ bị loại bỏ, pháp luật yêu cầu trách nhiệm cá nhân của chủ thể đã thực hiện hành vi sai trái của mình gây ra”¹².

2. Tác động của trách nhiệm hữu hạn đối với các loại hình công ty

2.1. Tác động tích cực của trách nhiệm hữu hạn đối với các chủ thể liên quan

Trách nhiệm pháp lý không giới hạn mang đến những rủi ro đầu tư cao, khó huy động vốn và chuyển nhượng vốn chủ sở hữu khó cao... dẫn đến loại hình công ty có thành viên chịu trách nhiệm vô hạn không thích nghi với sự phát triển của nền kinh tế thị trường

7. Đoàn Văn Trường (1996), “Thành lập, tổ chức và điều hành hoạt động công ty cổ phần”, Nxb. Khoa học và Kỹ thuật, tr. 10.

8. Ngô Huy Cương (2013), *tlđđ*, tr. 159.

9. Bùi Ngọc Sơn (2011), “*Giáo trình pháp luật doanh nghiệp*”, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, tr. 27.

10. Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội (2001), *tlđđ*, tr. 45.

11. Lương Thanh Quang, “*Việt Nam cần một án lệ để xuyên phá “bức màn che công ty”*”, <https://thesaigontimes.vn/viet-nam-can-mot-an-le-de-xuyen-pha-buc-man-che-cong-ty/>, truy cập ngày 13/3/2025.

12. Nguyễn Văn Lâm (2023), “*Nguyên tắc trách nhiệm hữu hạn của cổ đông và trường hợp ngoại lệ theo Luật Doanh nghiệp*”, Tạp chí Luật sư Việt Nam, số (12), tháng 12, tr. 25 - 29.

và số lượng ngày càng giảm. Ngược lại, công ty có thành viên/cổ đông chịu trách nhiệm hữu hạn phát triển rất nhanh, được các nhà đầu tư đánh giá phù hợp với thực tiễn kinh doanh.

Tác động tích cực của trách nhiệm hữu hạn trong các loại hình công ty được mô tả: “a) tạo ra động lực đầu tư, tăng mức độ hoạt động kinh tế; b) khuyến khích các dự án rủi ro cao mong muốn về mặt xã hội; c) cho phép hoạt động của thị trường vốn hiệu quả; d) cho phép quảng bá các dự án lớn; e) giảm chi phí cơ quan và xã hội, phân tán rủi ro một cách hiệu quả; f) khuyến khích danh mục đầu tư đa dạng; g) giảm chi phí ký hợp đồng xung quanh trách nhiệm pháp lý; h) tránh chi phí kiện tụng và phá sản”¹³. Nhận diện tác động tích cực ở một số khía cạnh kinh tế của trách nhiệm hữu hạn đến các bên liên quan cho thấy:

Thứ nhất, tác động của trách nhiệm hữu hạn đến thành viên/cổ đông trong các loại hình công ty. Trách nhiệm hữu hạn có thể kiểm soát rủi ro hiệu quả, khuyến khích đầu tư, các thành viên/cổ đông được giới hạn ở số tiền phải chịu trách nhiệm về các khoản nợ của công ty, phân tán rủi ro, rủi ro của nhà đầu tư được kiểm soát trong phạm vi đầu tư, mang lại cho một số thành viên/cổ đông bảo đảm an toàn đầu tư. Từ đó, có thể trấn an nhà đầu tư; nâng cao niềm tin, tăng nhiệt huyết đầu tư; có lợi cho việc hấp thụ rộng rãi vốn xã hội, giúp việc huy động vốn thuận lợi, lớn, quy mô kinh tế phát triển. Do đó, trách nhiệm hữu hạn sẽ “tạo điều kiện và khuyến khích nhà đầu tư bỏ vốn đầu tư kinh doanh, qua đó, thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế”¹⁴.

Trách nhiệm hữu hạn cho phép đa dạng hóa hiệu quả hoạt động đầu tư của các thành viên/cổ đông, từ

đó, giảm rủi ro cá nhân của họ. Nếu không có nguyên tắc trách nhiệm hữu hạn, thành viên/cổ đông có thể mất toàn bộ tài sản của mình do liên đới trách nhiệm tài sản đối với công ty. Do đó, nguyên tắc trách nhiệm hữu hạn trong các loại hình công ty không chỉ cho phép đa dạng hóa nguồn vốn mà còn cho phép các công ty huy động vốn với chi phí thấp hơn, vì giảm được những rủi ro mà các thành viên/cổ đông phải đối mặt.

Mặt khác, trách nhiệm hữu hạn làm các thành viên/cổ đông giảm nhu cầu giám sát hoạt động của các nhà quản lý công ty. “Nói một cách đơn giản, các cổ đông giám sát hoạt động công ty tương đối với mức độ rủi ro mà họ gặp phải khi đầu tư. Vì một cổ đông sẽ không mạo hiểm đầu tư toàn bộ tài sản của mình vào một công ty, nên nhu cầu kiểm soát hành động của các công ty của anh ta ít hơn so với trách nhiệm vô hạn”¹⁵. Các thành viên/cổ đông thiểu số có thể không có động lực hoặc chuyên môn để giám sát hành động của các nhà quản lý.

Thứ hai, tác động của trách nhiệm hữu hạn đến chủ nợ. Trách nhiệm hữu hạn làm tổn hại đến lợi ích của các chủ nợ. Trong công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty cổ phần, đa số thành viên/cổ đông có thể tham gia quản lý trực tiếp hoặc gián tiếp, một số có thể hiểu được công việc nội bộ nhưng các chủ nợ không có quyền yêu cầu hoạt động kinh doanh và quản lý chung của công ty. Khi công ty thua lỗ do sai sót trong hoạt động hoặc phá sản, trách nhiệm của thành viên/cổ đông về các khoản nợ của công ty chỉ giới hạn trong phạm vi góp vốn nên chủ nợ cuối cùng phải chịu thiệt hại. Như vậy, rõ ràng, “hệ thống trách nhiệm hữu hạn bảo vệ quyền lợi của cổ đông, gây

13. Murphy, Damien (1998), “Holding Company Liability for Debts of its Subsidiaries: Corporate Governance Implications”, Bond Law Review, Vol. 10: Iss. 2, Article 6.

14. Nguyễn Văn Giàu, Nguyễn Văn Phúc, Nguyễn Đình Cung (2016), “Thế chế pháp luật kinh tế một số quốc gia trên thế giới”, Trung tâm Thông tin - Tư liệu (CIEM), tr. 277.

15. Easterbrook, Frank H. & Fischel, Daniel R. (1996), “The Economic Structure of Corporate Law”, Harvard University Press, pp. 41 - 42.

tồn hại đến quyền lợi của chủ nợ. Trách nhiệm hữu hạn có thể gây ra chi phí cho các chủ nợ bắt buộc, đặc biệt là nạn nhân của hành vi vi phạm pháp luật, những người không giống như các chủ nợ tự nguyện không thể thực hiện thẩm định trước và đàm phán các biện pháp bảo vệ. Hơn nữa, trách nhiệm hữu hạn có thể chuyển chi phí của hành vi rủi ro sang bên thứ ba hoặc công chúng nếu tài sản của công ty không đủ để trang trải cho họ”¹⁶.

Thứ ba, tác động của trách nhiệm hữu hạn đến bên thứ ba. Do sự tồn tại của trách nhiệm hữu hạn, khi công ty cần bồi thường vượt quá tài sản của chính mình, bên thứ ba thường không nhận được đủ tiền bồi thường. Lúc này, trách nhiệm hữu hạn trở thành công cụ của công ty để trốn tránh trách nhiệm với bên thứ ba. Do đó, trách nhiệm hữu hạn bảo vệ quyền lợi của thành viên/cổ đông và thường bỏ qua các yêu cầu của bên thứ ba, trừ khi hoạt động của thành viên/cổ đông vi phạm pháp luật, dẫn đến tính chịu trách nhiệm hữu hạn bị phá vỡ theo quy định của pháp luật.

Thứ tư, tác động của trách nhiệm hữu hạn đến cấu trúc nội bộ của công ty. Trong các loại hình công ty có tính chịu trách nhiệm vô hạn của thành viên thì cả lợi ích và rủi ro đều thuộc về chủ sở hữu, mối quan hệ lợi ích rất tập trung. Bởi vì, thành viên phải chịu trách nhiệm vô hạn và liên đới đối với các nghĩa vụ của công ty khi lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán. Còn trong loại hình công ty mà chủ sở hữu chịu trách nhiệm hữu hạn, các bên liên quan chỉ chịu trách nhiệm trong giới hạn chịu trách nhiệm về các khoản nợ của công ty, những hạn chế về rủi ro và sự không chắc chắn làm cho các bên liên quan không phải tham gia hoặc kiểm soát hoạt động và quản lý cá nhân, mà sử dụng các nhà quản lý chuyên

nghiệp, phương thức hoạt động này cho phép công ty có thể đưa ra quyết định nhanh chóng, cũng là yêu cầu tất yếu của kinh tế thị trường. Do đó, nguyên tắc trách nhiệm hữu hạn thúc đẩy sự tách biệt quyền sở hữu và quyền quản lý, đồng thời, góp phần hình thành hệ thống công ty hiện đại.

Trách nhiệm hữu hạn tạo điều kiện cho các quyết định đầu tư tối ưu của nhà quản lý; cung cấp các ưu đãi cho thành viên/cổ đông nắm giữ danh mục đầu tư đa dạng. Trong những trường hợp như vậy, các nhà quản lý nên đầu tư vào dự án có giá trị hiện tại ròng dương mà không làm cho mỗi thành viên/cổ đông bị mất tài sản cá nhân của họ. Nguyên tắc trách nhiệm hữu hạn trong các loại hình công ty tạo cơ sở cho nhà quản lý hành động hiệu quả và vì lợi ích của thành viên/cổ đông bằng cách thúc đẩy chuyển nhượng phần vốn góp/cổ phần tự do. Đặc biệt, với công ty cổ phần, khi công ty hoạt động tốt, sẽ thu hút nhà đầu tư mua cổ phiếu của công ty, giá cổ phiếu cao, qua đó cho thấy hiệu quả trong hoạt động quản lý của công ty. Ngược lại, nếu một công ty đang quản lý không hiệu quả, các thành viên/cổ đông có thể mong đợi bán cổ phần của họ. Điều này tạo ra khả năng tiếp quản công ty và thay thế ban quản lý đương nhiệm.

Thứ năm, tác động của trách nhiệm hữu hạn đến thị trường chứng khoán. Sự bất an liên quan đến rủi ro nhà đầu tư phải chịu trực tiếp dẫn đến phức tạp trong việc định giá cổ phiếu. Do đó, trách nhiệm hữu hạn cho phép tồn tại thị trường chứng khoán vì có thể niêm yết một mức giá cổ phiếu duy nhất để các nhà đầu tư quan sát. Theo chế độ trách nhiệm vô hạn, giá cổ phiếu biến động không chỉ do hoạt động của công ty ảnh hưởng đến giá trị hiện tại của dòng tiền trong

16. David Gindis and Martin Petrin (2020), “*Economic Analysis of Corporate Law*”, Reference work entry: A. Marciano, G. B. Ramello (eds.), Encyclopedia of Law and Economics, https://doi.org/10.1007/978-1-4614-7883-6_767-1, truy cập ngày 13/3/2025.

tương lai mà còn do sự thay đổi trong tài sản cá nhân của tất cả các cổ đông¹⁷.

2.2. Tác động tiêu cực của trách nhiệm hữu hạn trong các loại hình công ty

Chế độ trách nhiệm hữu hạn được coi là ưu thế của các loại hình công ty trong việc thu hút các nhà đầu tư trên thị trường vốn. Tuy vậy, các nhà kinh tế cũng đặt ra vấn đề, đó là chế độ trách nhiệm hữu hạn sẽ tạo ra rủi ro đạo đức vì tài sản của một công ty có thể không đủ để trả các khoản nợ của chủ nợ. Điều này có thể khuyến khích hành vi có lợi nhuận riêng nhưng lại gây thiệt hại về mặt xã hội¹⁸. Trách nhiệm hữu hạn như “con dao hai lưỡi”. Một mặt, trách nhiệm hữu hạn có thể giúp khắc phục tình trạng sợ rủi ro của nhà đầu tư và tạo điều kiện cho việc hình thành vốn và tăng trưởng kinh tế. Mặt khác, trách nhiệm hữu hạn được cho là góp phần vào việc chấp nhận rủi ro quá mức và chuyển giao tổn thất ra bên ngoài cho công chúng¹⁹. Vấn đề đặt ra, khi phát sinh nghịch lý của một bên là trách nhiệm hữu hạn của thành viên/cổ đông, còn bên kia là lợi ích của các chủ nợ, khách hàng và các bên liên quan khác. Bởi các khoản nợ của công ty không chỉ liên quan đến lợi ích của nhà đầu tư, mà còn liên quan đến lợi ích của chủ nợ, người tiêu dùng. Hệ thống trách nhiệm hữu hạn hạn chế trước rủi ro của nhà đầu tư trong phạm vi hợp đồng nhưng không bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của chủ nợ, khách hàng và các bên liên quan khác. Vì vậy, trách nhiệm hữu hạn có một số tác động tiêu cực sau:

Một là, vấn đề chính của trách nhiệm hữu hạn là giới hạn các khoản lỗ của thành viên/cổ đông nhưng

không giới hạn các khoản lãi của họ, chuyển rủi ro và chi phí của bất kỳ nỗ lực nào cho phần còn lại của xã hội nhưng không chia sẻ bất kỳ khoản lợi nhuận nào. Việc bảo vệ pháp lý dành cho các thành viên/cổ đông lại có hậu quả tiêu cực đối với những người tham gia khác trong nền kinh tế, gây tổn hại cho xã hội.

Hai là, trách nhiệm hữu hạn có thể khuyến khích đầu tư quá mức vào các ngành, lĩnh vực rủi ro cao. Vì trách nhiệm hữu hạn cho phép bên ngoài hóa chi phí, một công ty tham gia vào các hoạt động có rủi ro cao có thể có giá trị tích cực cho cổ đông của mình, do đó, có thể là một khoản đầu tư hấp dẫn, ngay cả khi giá trị hiện tại ròng của nó đối với xã hội là âm²⁰.

Ba là, trách nhiệm hữu hạn thiếu tính đối xứng, công bằng: thua lỗ được giới hạn nhưng lợi nhuận thì không. Các thành viên/cổ đông sẽ không phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với nghĩa vụ tài sản của công ty khi lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán nhưng sẽ nhận được tất cả lợi nhuận nếu công ty kinh doanh thành công.

Bốn là, đối với các thành viên/cổ đông nhỏ, thiếu số, nguyên tắc trách nhiệm hữu hạn giúp họ tránh được những rủi ro khi lợi ích mang lại từ phần vốn góp/số cổ phần mà họ sở hữu không nhiều. Đối với các thành viên/cổ đông lớn, họ tham gia vào quản lý, điều hành và chi phối các quyết định của công ty được hưởng quy chế trách nhiệm hữu hạn. Vì thế, nguyên tắc trách nhiệm hữu hạn trong trường hợp này chưa tạo ra sự cân bằng lợi ích giữa thành viên/

17. Easterbrook, Frank H. & Fischel, Daniel R. (1996), *tlđđ*, pp. 41 - 42.

18. Admati, Anat R. (2017), “*A skeptical view of financialized corporate governance*”, The Journal of Economic Perspectives, 31, pp. 131 - 150.

19. Michael Simkovic (2018), “*Limited Liability and the Known Unknown*”, University of Southern California Law School, Legal Studies Working Paper Series, p. 1.

20. Hansmann, Henry and Reinier Kraakman (1991), “*Toward Unlimited Shareholder Liability for Corporate Torts*”, The Yale Law Journal, 100(7), pp. 879 - 934.

cổ đông lớn, chi phối và thành viên/cổ đông nhỏ, thiểu số.

Năm là, chế độ trách nhiệm hữu hạn là một đặc điểm xác định của công ty hiện đại nhưng không phải lúc nào cũng vậy. Năm 1850, khoảng một nửa số tiểu bang của Hoa Kỳ áp dụng trách nhiệm kép đối với các cổ đông ngân hàng²¹. Các cổ đông không chỉ mất đi giá trị góp vốn ban đầu khi ngân hàng mất khả năng thanh toán mà cổ đông đó phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với một khoản nợ tương đương với số tiền đầu tư vào cổ phiếu của ngân hàng, tức là nợ gấp đôi góp vốn ban đầu. Khi một ngân hàng phá sản, việc thu hồi tài sản đã bán và thu hồi dựa trên trách nhiệm kép là hai nguồn vốn chính mà người quản lý có thể thanh toán cho người gửi tiền và hoàn trả chi phí quản lý²². Trách nhiệm pháp lý kép được áp dụng đối với công ty hoạt động trong các lĩnh vực đặc thù như ngân hàng, tài chính.

Bên cạnh trách nhiệm hữu hạn, pháp luật cần quy định các cơ chế chịu trách nhiệm pháp lý khác như: trách nhiệm pháp lý không giới hạn và liên đới, trách nhiệm theo tỷ lệ, trách nhiệm pháp lý kép... để bảo đảm cho trách nhiệm xã hội, bằng cách chia sẻ rủi ro, tổn thất với nhà cung cấp, khách hàng, người lao động và để thành viên/cổ đông có động lực trong việc quản lý điều hành, giám sát phù hợp hơn với lợi ích của tất cả mọi người liên quan.

3. Một số đề xuất hoàn thiện quy định về trách nhiệm hữu hạn trong các loại hình công ty ở Việt Nam

Một là, thực tế cho thấy, quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 về các trường hợp ngoại lệ của

nguyên tắc trách nhiệm hữu hạn chưa rõ ràng, mang tính dàn trải, chưa bao quát các trường hợp thành viên/cổ đông phải chịu trách nhiệm vô hạn bằng tài sản cá nhân đối với nghĩa vụ tài sản của công ty trong quá trình hoạt động. Vì vậy, cần phải tiếp tục nghiên cứu học thuyết trách nhiệm hữu hạn và học thuyết “xuyên qua màn che công ty” một cách toàn diện, đầy đủ để hoàn thiện pháp luật nhằm bảo đảm các quyền của thành viên/cổ đông nhưng cũng gắn trách nhiệm cá nhân của họ đối với nghĩa vụ tài sản của công ty trong những trường hợp cụ thể.

Hai là, cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật theo hướng quy định vấn đề trách nhiệm pháp lý của thành viên/cổ đông trong một số loại hình công ty gắn liền với lợi ích họ thụ hưởng. Trong trường hợp này, thành viên/cổ đông sẽ chịu trách nhiệm đối với nghĩa vụ tài sản của công ty trong phạm vi vốn góp/số cổ phần họ sở hữu cộng với bất kỳ lợi ích nào mà họ nhận được từ việc góp vốn đó mang lại.

Ba là, bên cạnh việc quy định các trường hợp ngoại lệ của chế độ trách nhiệm hữu hạn, đối với các công ty hoạt động trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng cần nghiên cứu bổ sung trách nhiệm pháp lý kép đối với thành viên/cổ đông. Trên thực tế, tổ chức tài chính, ngân hàng phá sản có thể gây ra rủi ro lớn cho nền kinh tế và trách nhiệm pháp lý kép buộc các thành viên/cổ đông của ngân hàng phải thận trọng, trách nhiệm hơn trong giám sát các hoạt động ngân hàng.

Cùng với hoàn thiện quy định về chế độ trách nhiệm hữu hạn và các trường hợp ngoại lệ, việc

21. Howard Bodenhorn (2015), “Double Liability at Early American Banks”, Working Paper 21494, <https://www.nber.org/papers/w21494>, truy cập ngày 13/3/2025.

22. Roger Tufts & Graham Tufts, “Shareholder Double Liability and Depositor Losses in Failed National Banks: 1865 - 1935”, Office of the Comptroller of the Currency, <https://www.occ.treas.gov/publications-and-resources/publications/economics/moments-in-history/pub-moments-in-history-shareholder-double-liability.pdf>, truy cập ngày 14/3/2025.

nghiên cứu bổ sung hình thức trách nhiệm pháp lý mới giúp thành viên/cổ đông có trách nhiệm hơn trong thực hiện các quyền hạn của mình trong các hoạt động của công ty, cũng như bảo đảm lợi ích của bên thứ ba trong quan hệ với công ty. Đồng thời, qua đó, thể hiện cam kết của tất cả các thành viên/cổ đông của một công ty ở mức độ bình đẳng với các chủ thể liên quan, đặc biệt, với thành viên/cổ đông lớn trực tiếp tham gia quản lý, điều hành hoạt động của công ty.

Kết luận

Chế độ trách nhiệm hữu hạn của thành viên/cổ đông có vai trò lớn trong việc khuyến khích, thúc đẩy nhà đầu tư tham gia vào thành lập các loại hình công ty để thực hiện các hoạt động kinh doanh. Mặc dù vậy, chế độ trách nhiệm hữu hạn còn những hạn chế nhất định cần sự định hướng và điều chỉnh của pháp luật nhằm bảo đảm nguyên tắc trách nhiệm hữu hạn có thể hoàn thiện hơn, phát huy vai trò tích cực, thúc đẩy nền kinh tế phát triển lành mạnh và bền vững. Luật Doanh nghiệp năm 2020 cần nghiên cứu điều chỉnh nguyên tắc trách nhiệm hữu hạn của thành viên/cổ đông đầy đủ, bao quát hơn đối với trường hợp phá vỡ tính trách nhiệm hữu hạn của thành viên/cổ đông trong các loại hình công ty. Tính trách nhiệm hữu hạn của thành viên/cổ đông phải cân bằng với trách nhiệm xã hội và mối quan hệ lợi ích với bên thứ ba, chủ nợ và người tiêu dùng □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Admati, Anat R (2017), “*A skeptical view of financialized corporate governance*”, The Journal of Economic Perspectives, 31.
- Bùi Ngọc Sơn (2011), “*Giáo trình pháp luật doanh nghiệp*”, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Đoàn Văn Trường (1996), “*Thành lập, tổ chức và điều hành hoạt động công ty cổ phần*”, Nxb. Khoa học và Kỹ thuật.
- Easterbrook, Frank H. & Fischel, Daniel R. (1996), “*The Economic Structure of Corporate Law*”, Harvard University Press.
- Hansmann, Henry, and Reinier Kraakman (1991), “*Toward Unlimited Shareholder Liability for Corporate Torts*”, The Yale Law Journal, 100(7).
- Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội (2001), “*Giáo trình luật kinh tế Việt Nam*”, Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội.
- Lê Tài Triền, Nguyễn Vạng Thọ, Nguyễn Tân (1972), “*Luật Thương mại Việt Nam diễn giải*”, quyển II.
- Michael Simkovic (2018), “*Limited Liability and the Known Unknown*”, University of Southern California Law School, Legal Studies Working Paper Series.
- Murphy, Damien (1998), “*Holding Company Liability for Debts of its Subsidiaries: Corporate Governance Implications*”, Bond Law Review, Vol. 10: Iss. 2, Article 6.
- Ngô Hồng Quang (2012), “*Cơ chế “xuyên qua màn che công ty” trong pháp luật một số nước và ở Việt Nam*”, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 12 (221), tháng 7/2012.
- Ngô Huy Cương (2013), “*Giáo trình Luật Thương mại: phần chung và thương nhân*”, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn Văn Giàu, Nguyễn Văn Phúc, Nguyễn Đình Cung (2016), “*Thế chế pháp luật kinh tế một số quốc gia trên thế giới*”, Trung tâm Thông tin - Tư liệu (CIEM).
- Nguyễn Văn Lâm (2023), “*Nguyên tắc trách nhiệm hữu hạn của cổ đông và trường hợp ngoại lệ theo Luật Doanh nghiệp*”, Tạp chí Luật sư Việt Nam, (12), tháng 12.
- Rui-Na Liu, An Economic Analysis on System of Limited liability, “*International Conference on Humanity, Education and Social Science (ICHESS 2016)*”, Atlantis Press.